

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST.

Ngày: 05/8/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông A Bruk.

Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. A K** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Ko, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Rơ ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A K và bà Y H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. A Sô** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/4/2001 tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Ko, phường Th, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Thôn K2, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Rơ ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A B (đã chết) và bà Ch; có vợ là Y N (không đăng ký kết hôn) và 01 con (sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2017/HS-ST ngày 26/10/2017, TAND thành phố Kon Tum xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 11/12/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt. (Khi bị kết án bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội và phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**3. A Su** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Ko, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Rơ ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A P và bà Y Hu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh A Tru, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Kon D, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Y Hu, sinh năm 1975. Có mặt.

2. Bà Ch, sinh năm 1967. Có mặt.

3. Ông A K, sinh năm 1970. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Cùng trú tại: Thôn Ko, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

*Người làm chứng*:

1. Anh A Thư, sinh năm 2000. Có mặt.

2. Anh By (tên gọi khác: A D), sinh năm 1989. Có mặt.

3. Anh A Hù, sinh năm 1993. Có mặt.

4. Anh A Ju, sinh năm 2000. Có mặt.

5. Anh A Thê Mi, sinh ngày 01/01/ 2004. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh A Thê Mi là ông Mư, sinh năm 1979 (bố đẻ của anh A Thê Mi). Có mặt.

Cùng địa chỉ: Cùng trú tại: Thôn Ko, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

6. Anh A Thu, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Kon D, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 06/10/2019, bị cáo A Su điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82M1-027.58 chở A Thê Mi; A Thư điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82H2-8763 chở By đến nhà Y M (bạn gái của bị cáo A Su) tại thôn Kon D, xã Đ, thành phố K chơi.

Khi đi đến thôn Kon D thì bị một nhóm thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cầm cây, đuổi đánh nên bị cáo A Su, By, A Thê Mi, A Thư điều khiển xe bỏ chạy ra đường bê tông gần khu vực đập cầu tràn thuộc xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum thì không thấy ai đuổi theo nữa nên dừng lại. Lúc này, bị cáo A Su nói By, A Thê M, A Thư đứng đợi, còn bị cáo A Su điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82M1-027.58 đi về thôn Ko, phường Th, thành phố Kon Tum để gọi người sang đánh lại nhóm thanh niên lúc này.

Khi bị cáo A Su đi về đến cổng thôn Ko thì gặp bị cáo A K, A Hù, A Ju và bị cáo A Sô. Bị cáo A Su kể lại sự việc và rủ bị cáo A K, bị cáo A Sô, A Hù, A Ju

sang đánh lại thì tất cả đồng ý. Bị cáo A Su điều khiển xe mô tô đi một mình. A Hù điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-497.35 chở bị cáo A K còn A Ju điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-483.51 chở bị cáo A Sô chạy theo bị cáo A Su quay lại nơi A Thư, A Thê Mi, By đang đứng đợi.

Sau đó, cả nhóm đi tìm đánh nhóm thanh niên lúc này nhưng không thấy nên tất cả chạy ra lại đoạn đường bê tông gần nhà Y M để chờ. Nếu có thanh niên thôn Kon D đi ngang qua sẽ chặn đánh.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, A Tru điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82K5-8165 chở theo A Thu đi đến. Nghĩ là thanh niên của thôn Kon D nên các bị cáo A Su, A K, A Sô đi lên phía trước, chặn lại để đánh. Thấy vậy, A Tru hoảng sợ, vút lại xe mô tô biển kiểm soát 82K5-8165 và cùng A Thu bỏ chạy. Lúc này, các bị cáo A Su, A K và A Sô tiếp tục chạy bộ đuổi theo A Tru và A Thu để đánh nhưng không được nên quay lại. Thấy xe mô tô A Tru bỏ lại trên đường nên bị cáo A K nói với các bị cáo A Su và A Sô: *“Lấy xe mô tô của chúng nó đi để chúng nó sang xin lỗi”* thì A Su nói: *“Ừ, lấy đi cho chúng nó sang xin lỗi”*. Bị cáo A Sô đồng ý và dựng xe mô tô biển kiểm soát 82K5-8165 đứng lên rồi điều khiển chở bị cáo A K đi về nhà. Bị cáo A Sô điều khiển xe về nhà mình cất giấu. Đến sáng ngày 07/10/2019, bị cáo A Sô tháo biển số của xe mô tô biển kiểm soát 82K5-8165 rồi lắp biển số 82K6-8476 vào xe mô tô nêu trên. Đến ngày 14/10/2019 thì bị Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum phát hiện.

Đối với A Thê Mi, A Hù A Ju, By, A Thư sau khi thấy các bị cáo A K, A Sô, A Su đuổi đánh không được, sợ A Tru và A Thu gọi người quay lại trả thù nên tất cả điều khiển xe quay đầu đi về trước.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/ĐG-TS ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum thể hiện: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 82K5-8165 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.605.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng*).

**Về vật chứng vụ án:** Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 82K5-8165 cho anh A Tru.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh A Tru số tiền 6.000.000 đồng, bị hại làm đơn bãi nại cho các bị cáo.

Cáo trạng số 87/CT-VKSTPKT ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố các bị cáo A K, A Sô và A Su về tội *“Cướp tài sản”* theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo A K, A Sô và A Su phạm tội *“Cướp tài sản”* theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo A K từ 22 đến 28 tháng tù; xử phạt bị cáo A Sô từ 20 đến 26 tháng tù; xử phạt bị cáo A Su từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản đã trả cho chủ sở hữu và bị hại đã được bồi thường thiệt hại không yêu cầu bồi gì, nên không đề cập.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi truy tố của các bị cáo:

Trên cơ sở lời khai của các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào khoảng 19 giờ, ngày 06/10/2019, các bị cáo A K, A Sô và A Su đã có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc, đuổi đánh khiến A Tru và A Thu phải bỏ chạy để lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82K5-8165 của A Tru. Ngay lúc đó, các bị cáo A K, A Sô và A Su đã thống nhất chiếm đoạt xe mô tô của anh A Tru có giá trị 5.605.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo A K, A Sô và A Su đã phạm tội “*Cướp tài sản*”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo A K, A Sô và A Su về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây dư luận xấu trong xã hội; ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố; Thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật. Do đó cần xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy không có sự bàn bạc trước, nhưng cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mình đã gây ra.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo A K là người khởi xướng, nói với các bị cáo A Su và A Sô lấy xe mô tô của A Tru. Bị cáo A Sô là người thực hành lấy xe mô tô của A Tru và dùng xe mô tô đó chở bị cáo A K về nhà. Bị cáo A Su là người giúp sức, đồng ý và tham gia lấy xe mô tô của A Tru.

[4]. Xét nhân thân: Các bị cáo A K, A Su có nhân thân tốt là người chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo A Sô: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2017/HS-ST ngày 26/10/2017, TAND thành phố Kon Tum xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 11/12/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt. (Khi bị kết án bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội và phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích).

**[5]. Xét tình tiết tăng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tất cả các bị cáo A K, A Sô và A Su đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo A K, A Sô và A Su đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại A Tru số tiền mỗi bị cáo là 2.000.000 đồng; tổng cộng 03 bị cáo là 6.000.000 đồng. Anh A Tru đã xin bãi nại cho tất cả các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cũng cần thiết áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, lao động trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “*Cướp tài sản*” còn có thể xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Đối với A Thê Mi, A Hù, A Ju, By, A Thư là những người đi cùng với các bị cáo A K, A Sô và A Su nhưng không biết việc các bị cáo thống nhất lấy xe mô tô của A Tru. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum không xử lý là có căn cứ.

**[6]. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh A Tru đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 82K5-8165 và gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền tổng cộng là 6.000.000 đồng, anh A Tru không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Ông A K, bà Ch và bà Y Hu không yêu cầu các bị cáo A K, A Sô và A Su trả lại số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập.

**[7]. Về xử lý vật chứng:** Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 82K5-8165 cho anh A Tru là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo A K, A Sô và A Su phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Các bị cáo A K (tên gọi khác: Không), A Sô (tên gọi khác: Không) và A Su (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Cướp tài sản*”.

**Xử phạt:** Bị cáo A K 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 06/3/2020.

**Xử phạt:** Bị cáo A Sô 20 (*Hai mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 15/10/2019.

**Xử phạt:** Bị cáo A Su 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 15/10/2019.

**2.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo A K, A Sô và A Su, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/8/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hường**